

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 6 - 2023

V/v ly hôn giữa anh T và chị L

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Hoàng Thị Thu Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn T Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: TDP N, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: TDP N, thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T, chị L vắng mặt (anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 01 tháng 01 năm 1999. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; do kinh tế khó khăn nên vợ chồng liên tục xảy ra va chạm cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, tháng 6 năm

2021 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Đỗ Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000 (cháu đã đến tuổi trưởng thành), Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2005; Nguyễn Văn T3, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2008 hiện cả 03 con đang ở cùng chị L. Sau ly hôn nguyên vọng của các con ở với ai người đó nuôi, ở với anh thì anh không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con, ở với chị L thì anh không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đã tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào tháng 01 năm 1999 tại UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2021 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T ngoại tình, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Chị có lời khai, chị không chung sống cùng anh T nữa. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Đúng như anh T đã trình bày ở trên, hiện cả 03 con đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng đã tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn, bị đơn; Từ khi thụ lý vụ án, anh T, thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Chị L vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị L. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao các con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000; Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2005; Nguyễn Văn T3, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2008 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cả 03 con đang ở cùng chị Đỗ Thị L), chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh T, chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đỗ Thị L.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau vào 01 tháng 01 năm 1999, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Từ tháng 7 năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; do không hiểu và nghi ngờ lẫn nhau cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị L. Chị L có lời khai, chị không chung sống cùng anh T nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị L đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh T, chị L vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về con chung, các con đều đang ở với chị L và có đơn nguyện vọng được ở với mẹ (chị L). Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị L tiếp tục có trách nhiệm nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh T, chị L đã tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị L.

2. Con chung: Giao chị Đỗ Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2000, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2005; Nguyễn Văn T3, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2008 (Hiện cả 03 con đang ở cùng chị L), chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002230 ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT N, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu